ĐIỂM SV THAM KHẢO NẾU CÓ THẮC MẮC LIÊN HỆ MAIL: vqt205@gmail.com

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KMT
MÔN : MÔI TRƯỜNG VI KHÍ HẬU * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : ECL - 394 **Học kỳ : 7**

Thời gian : 13h30 - 11/10/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F			
					20%	0%	25%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
1	161325368	Lê Tự	Hưng	K16KMT	6		8					4	5.4	Năm phẩy Bốn	
2	161325649	Hà Thị Hoài	Thanh	K16KMT	10		8					6	7.3	Bảy phẩy Ba	
3	161327336	Bùi Lê Minh	Thuỳ	K16KMT	6		8					4	5.4	Năm phẩy Bốn	
4	162143145	Võ Thị Ái	Vân	K16KMT	10		8					4.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
5	162253647	Đoàn Như	Diệp	K16KMT	10		10					5	7.3	Bảy phẩy Ba	
6	162253653	Nguyễn Văn	Khánh	K16KMT	10		7					4	6.0	Sáu	
7	162253654	Phùng Tùng	Lâm	K16KMT	6		8					5	6.0	Sáu	
8	162253656	Hồ Thị Ngọc	Mỹ	K16KMT	10		8					6	7.3	Bảy phẩy Ba	
9	162253658	Ca Thị Hồng	Nhân	K16KMT	8		9					5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
10	162253661	Nguyễn Đăng	Quang	K16KMT	10		7					4	6.0	Sáu	
11	162253663	Huỳnh Bá	Sơn	K16KMT	10		7					2	0.0	Không	
12	162253664	Đặng Anh	Tài	K16KMT	10		8					4.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
13	162253666	Huỳnh Thị	Thuỷ	K16KMT	10		10					5.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
14	162253669	Bùi Thị Hải	Yến	K16KMT	10		10					4.5	7.0	Bảy	
15	162256511	Nguyễn Vũ Anh	Phương	K16KMT	10		8					4.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
16	162256512	Bạch Mai	Sơn	K16KMT	6		7					5	5.7	Năm phẩy Bảy	
17	162256711	Trần Anh	Phi	K16KMT	6		7					HP	0.0	Không	*Nợ HP*
18	162256771	Nguyễn Đức	Độ	K16KMT	6		8					4.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
19	162256772	Lê Quốc	Dũng	K16KMT	8		7					4	5.6	Năm phẩy Sáu	
20	162256773	Nguyễn Thị Đoan	Phượng	K16KMT	8		7					4	5.6	Năm phẩy Sáu	
21	162256774	Đoàn Phạm Ngọc	Rin	K16KMT	8		7					4	5.6	Năm phẩy Sáu	
22	162256837	Nguyễn Hoàng	Phi	K16KMT	10		9					4	6.5	Sáu phẩy Năm	
23	162256877	Nguyễn Trần	Đạt	K16KMT	8		7					2	0.0	Không	
24	162256878	Nguyễn Thị	Thi	K16KMT	10		8					5.5	7.0	Bảy	
25	162256928	Nguyễn Thế	Châu	K16KMT	6		7					2	0.0	Không	
26	162257008	Trần Thị Hồng	Thoa	K16KMT	10		10					7.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
27	162257055	Trần Thị Huỳnh	Tâm	K16KMT	10		7					5	6.5	Sáu phẩy Năm	
28	162257056	Đặng Thị Cẩm	Tiên	K16KMT	10		10					5	7.3	Bảy phẩy Ba	
29	162257089	Bùi Văn	Quí	K16KMT	4		7					2	0.0	Không	
30	162257091	Huỳnh Ngọc	Sâm	K16KMT	0		0					HP	0.0	Không	*Nợ HP*
31	162257092	Nguyễn Nhật	Trường	K16KMT	10		8					5	6.8	Sáu phẩy Tám	
32	162257176	Lê Thị	Nhiều	K16KMT	8		10					6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
33	162257261	Nguyễn Văn	Quang	K16KMT	10		10					4	6.7	Sáu phẩy Bảy	
34	162257262	Lê Hoài	Thương	K16KMT	6		8					HP	0.0	Không	*Nợ HP*

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KMT
MÔN : MÔI TRƯỜNG VI KHÍ HẬU * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : ECL - 394 Học kỳ : 7
Thời gian : 13h30 - 11/10/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F			
					20%	0%	25%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
35	162257351	Lê Thị Phương	Dung	K16KMT	6		10					6	7.0	Bảy	
36	162257352	Lê Khắc Hà	Giang	K16KMT	10		7					4	6.0	Sáu	
37	162257353	Đinh Hạnh	Nguyên	K16KMT	10		9					4	6.5	Sáu phẩy Năm	
38	162257425	Nguyễn Phi	Khoa	K16KMT	10		7					2	0.0	Không	
39	162257426	Lê Hoàng Anh	Tuấn	K16KMT	10		10					5	7.3	Bảy phẩy Ba	
40	162257498	Nguyễn Thị Thu	Hà	K16KMT	10		9					7	8.1	Tám phẩy Một	
41	162257499	Võ Thị Hoài	Uyên	K16KMT	10		10					4.5	7.0	Bảy	
1	152253095	Lê Thế	Bảo	K15KMT	10		8					5	6.8	Sáu phẩy Tám	*34254*
2	152253101	Võ Văn	Đạt	K15KMT	10		8					5	6.8	Sáu phẩy Tám	*34302*
3	151135155	Bùi Văn	Hiếu	K15KMT	8		7					4	5.6	Năm phẩy Sáu	*34255*
4	152253111	Trần Khánh	Phương	K15KMT	8		8					5	6.4	Sáu phẩy Bốn	*34270*

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	37	82%	
2	Số sinh viên nợ	8	18%	
TỔNG CỘNG :		**45**	**100%**	

Đà Nẵng, 28/10/2013

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
		(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Võ Quốc Toàn	Trần Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Minh Phương	Ths. Nguyễn Phi Sơn